

QUAN ĐIỂM VỀ GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN VÀ VẤN ĐỀ GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Mai Thị Lan¹

TÓM TẮT

Tư tưởng giải phóng con người là một trong những nội dung cốt lõi trong học thuyết của C.Mác và Ph.Ăngghen. Tư tưởng đó đã trở thành cội nguồn sức mạnh, cơ sở nền tảng cho tiến trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giai cấp trên toàn thế giới. Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về giải phóng con người vào thực tiễn đất nước, Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, đưa đến cho con người cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Bài viết trình bày quan điểm về giải phóng con người của C.Mác và Ph.Ăngghen đến giải phóng con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ khóa: *Giải phóng con người, giai cấp vô sản, chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ý tưởng giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột, bất công, đưa con người trở về đúng với giá trị đích thực của nó và phát huy mọi năng lực sáng tạo của con người là tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt học thuyết Mác. Tư tưởng đó có ý nghĩa to lớn đối với lịch sử nhân loại và có giá trị lý luận, thực tiễn của thời đại. Do đó, việc nghiên cứu vấn đề giải phóng con người theo quan điểm C.Mác và Ph.Ăngghen, đến tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người là vấn đề có ý nghĩa thiết thực, lâu dài nhằm phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về giải phóng con người

Thứ nhất, mục tiêu giải phóng con người

C.Mác và Ph.Ăngghen đã cho rằng, nguyên nhân chủ yếu gây ra mọi nỗi khổ đau của con người, làm con người bị tha hóa, bị nô lệ là chế độ sở hữu tư nhân. Theo các ông, “Chế độ tư hữu và lao động bị tha hóa là cái làm cho suy nghĩ của con người trở nên “ngu xuẩn và phiến diện”, làm “thô lỗ hóa” mọi nhu cầu của con người, biến mọi cảm giác vô cùng đa dạng, phong phú của con người thành “cảm giác chiếm hữu”. Bởi vậy, để giải

¹ Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức; Email: maithilan@hdu.edu.vn

phóng con người, giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân là lao động là phải xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân và xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất trên phạm vi toàn xã hội. “Cho nên xóa bỏ chế độ tư hữu có nghĩa là *giải phóng* hoàn toàn tất cả những cảm giác và thuộc tính của con người” [14; tr.173].

Giải phóng con người là đưa con người ra khỏi sự khép kín về đẳng cấp, địa vị và vị trí của con người trong xã hội, là sự thừa nhận bản chất phổ biến, bản tính loài xuyên suốt sự tồn tại hiện thực của con người; làm những thuộc tính nội tại của con người (nhân bản, nhân đạo, bình đẳng...) được thực hiện vững chắc ở từng con người và cả cộng đồng xã hội. Giải phóng con người chính là đưa con người thoát khỏi sự tha hóa, nói cách khác là đưa con người thoát khỏi sự áp bức bóc lột trong quá trình lao động, làm cho con người thoát khỏi ảo tưởng, con người suy nghĩ, hành động và xây dựng tính hiện thực của mình với tư cách là một con người có lý tính, con người sẽ nhận thức, tổ chức hoạt động của mình với tư cách hoạt động xã hội và gắn hoạt động ấy với đời sống hiện thực của con người. Do vậy, giải phóng con người là “*cái mệnh lệnh tuyệt đối đòi hỏi phải lật đổ tất cả mọi quan hệ* trong đó con người là một sinh vật bị làm nhục, bị nô dịch, bắt lực, bị khinh rẻ” [11; tr.580-581].

Thứ hai, con đường và tiền đề để giải phóng con người

Xuất phát từ những tiền đề duy vật, hiện thực của loài người, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra quan niệm duy vật triệt để về sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại. Theo các ông, “... chỉ khi nào con người nhận thức và tổ chức được “những lực lượng của bản thân” thành những lực lượng xã hội và vì vậy sẽ không còn tách lực lượng xã hội dưới dạng lực lượng chính trị ra khỏi bản thân mình - chỉ khi ấy giải phóng con người mới được hoàn thiện” [11; tr.558]. Song, “Sự phát triển xã hội, giải phóng con người, phát triển con người toàn diện là một quá trình hết sức lâu dài, phức tạp, đầy những bước thăng trầm và phải bằng cuộc cách mạng toàn xã hội” [14; tr.159], đó là cuộc cách mạng vô sản. C.Mác và Ph.Ăngghen viết: “... trái lại, cách mạng cộng sản chủ nghĩa là nhằm chống lại *tính chất* hoạt động trước đây, nó xóa bỏ *lao động* và thủ tiêu sự thống trị của mọi giai cấp cùng với bản thân các giai cấp” [12; tr.100]. “Lao động” mà các ông khẳng định cần phải xóa bỏ là “lao động tha hóa” đè nặng lên con người.

Sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng nhân loại là do “người ta mỗi lần đều giành được tự do chừng nào việc đó không phải do lý tưởng về con người mà do lực lượng sản xuất hiện hành quyết định và cho phép” [12; tr.632-633]. Chỉ khi lực lượng sản xuất phát triển đến một mức độ nhất định, thì con người mới có được điều kiện để giải phóng mình. Chỉ khi xã hội loài người đã đạt đến một trình độ phát triển cao về lực lượng sản xuất, thì khi đó, “sự phát triển độc đáo và tự do của các cá nhân” mới “không còn là lời nói suông” - sự phát triển ấy, chính là do mối liên hệ giữa những cá nhân quyết định, mối liên hệ được biểu hiện một phần trong những tiền đề kinh tế, một phần trong sự cấu kết tất yếu của sự phát triển tự do của tất cả mọi người, và cuối cùng trong tính chất phổ biến của hoạt động của các cá nhân trên cơ sở lực lượng sản xuất hiện có” [12; tr.644].

Thứ ba, giai cấp vô sản là lực lượng xã hội có sứ mệnh thực hiện thành công sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng nhân loại

Với quan niệm cho rằng giải phóng xã hội khỏi ách thống trị của chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa biểu hiện dưới hình thức chính trị là sự giải phóng giai cấp công nhân, C.Mác và Ph.Ăngghen đã cho rằng, giai cấp công nhân đại diện cho phương thức sản xuất mới hiện đại, cho lực lượng sản xuất tiên tiến; là giai cấp có lợi ích thống nhất với lợi ích của đông đảo nhân dân lao động và chỉ có giai cấp vô sản với sứ mệnh lịch sử của mình mới có điều kiện xóa bỏ được tình trạng áp bức giai cấp, áp bức dân tộc. Trong quan niệm của các ông, giai cấp vô sản “không thể tự giải phóng mình nếu không tự giải phóng mình khỏi tất cả những lĩnh vực khác của xã hội” [11; tr.588].

C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra một cách cụ thể địa vị kinh tế - xã hội, những đặc điểm quy định sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp vô sản và cho phép nó làm một cuộc cách mạng thắng lợi. Vì lẽ, trong xã hội tư bản chủ nghĩa, giai cấp vô sản luôn bị giai cấp tư sản bóc lột (cả giai cấp tư sản trong nước và giai cấp tư sản nước ngoài). Giai cấp vô sản không chỉ mâu thuẫn với tư sản trong nước mà còn mâu thuẫn với tư sản nước ngoài. Do đó, mục tiêu của giai cấp vô sản không chỉ thực hiện triệt tiêu chế độ người bóc lột người trong một nước, mà phải thực hiện triệt tiêu chế độ người bóc lột người trên toàn thế giới.

Song, để thực hiện được điều đó, giai cấp vô sản phải thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản là: phải làm cuộc cách mạng chính trị, đoạt lấy chính quyền nhà nước, xây dựng nhà nước của mình, nhà nước chuyên chính vô sản; sau đó, giai cấp vô sản phải sử dụng chính quyền ấy với tư cách là công cụ để cải tạo xã hội mới, biến mọi tư liệu sản xuất ra thành của toàn xã hội (cách mạng trên lĩnh vực kinh tế) - sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất. Hai nhiệm vụ này của giai cấp vô sản có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, khi điều kiện lịch sử đã chín muồi giai cấp vô sản tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội và văn hóa tư tưởng nhằm lật đổ xã hội tư bản. Tuy nhiên, để hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp công nhân nhất định phải tập hợp được các tầng lớp nhân dân lao động xung quanh, tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng xóa bỏ xã hội cũ và xây dựng xã hội mới về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng.

Thứ tư, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phác họa ra một chế độ xã hội mới mà ở đó, các cá nhân được phát triển một cách toàn diện

Trên cơ sở phân tích quy luật phát triển của xã hội, C.Mác và Ph.Ăngghen đã vạch ra tính tất yếu của xã hội mới tương lai - xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa và các ông coi đó là nấc thang tất yếu, là kết quả hiển nhiên của sự nghiệp giải phóng và phát triển con người do giai cấp công nhân khởi xướng và lãnh đạo. Sự nghiệp này nhằm khắc phục triệt để tình trạng phát triển què quặt, phiến diện của con người do tác động của tha hóa lao động trong chủ nghĩa tư bản. C.Mác và Ph.Ăngghen còn khẳng định rằng, chế độ xã hội tương lai mà loài người đang hướng tới không chỉ tạo ra một cơ sở mới, một nền tảng vững chắc cho việc phát triển cá nhân con người riêng biệt, mà còn xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người. Trong xã hội đó, mọi người đều bình đẳng, đều có quyền được hưởng tự do và có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Trong quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen, mục tiêu cao nhất của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa là “tạo nên những con người mới” - những con người “có khả năng sử dụng

một cách toàn diện năng lực phát triển toàn diện của mình”, “không ai bị hạn chế trong một phạm vi hoạt động độc quyền, mà mỗi người đều có thể tự hoàn thiện mình trong bất cứ lĩnh vực nào thích, thì xã hội điều tiết toàn bộ nền sản xuất, thành thử tôi có khả năng hôm nay làm việc này, ngày mai làm việc khác, buổi sáng đi săn, quá trưa đi đánh cá, buổi chiều chăn nuôi, sau bữa cơm thì làm việc phê phán, tùy theo sở thích của tôi mà chẳng bao giờ trở thành người đi săn, người đi đánh cá, người chăn nuôi hoặc nhà phê phán cả” [12; tr.47] và “con người cuối cùng làm chủ tồn tại xã hội của chính mình thì cũng do đó mà làm chủ tự nhiên, làm chủ cả bản thân mình, trở thành người tự do” [13; tr.333]. Sự tự do đem lại cho con người quyền được lao động, được phân phối công bằng của cải vật chất và tinh thần, được tham gia vào các công việc xã hội, được phát triển và vận dụng các năng lực của mình để tạo ra những con người hoàn thiện.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, mục tiêu cao nhất mà chế độ xã hội tương lai cần đạt tới là tạo ra “những cá nhân được phát triển toàn diện”. Đó là những cá nhân được tự do thay đổi mọi hoạt động của mình với tư cách là những người sản xuất, bởi khi đó, “xã hội điều tiết toàn bộ nền sản xuất”, còn các cá nhân thì không còn bị lệ thuộc vào thứ lao động đã khiến cho họ không có được tự do thật sự, khiến cho họ trở nên “phiến diện, méo mó và bị hạn chế”, và cũng bởi khi đó, lao động biến thành hoạt động tự giác của con người.

Có thể nói, với mục tiêu giải phóng con người và phát triển xã hội, quan niệm của C.Mác và Ph. Ăngghen về con người, là một phát hiện, cống hiến lớn lao, một bước phát triển về chất có tính chất cách mạng đối với tư tưởng về con người trong triết học. Trung thành và phát triển sáng tạo quan điểm của các nhà kinh điển về giải phóng con người, trong hành trình tìm đường cứu nước, với khát vọng xây dựng một đất nước độc lập, hòa bình, dân chủ, giàu mạnh, con người được phát triển toàn diện, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về giải phóng con người vào hoàn cảnh của Việt Nam, góp phần làm phong phú thêm lý luận mác- xít trong bối cảnh mới.

2.2. Vấn đề giải phóng con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, mục tiêu giải phóng con người

Trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về giải phóng con người vào thực tiễn đất nước, Hồ Chí Minh đã cho rằng, cần giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bóc lột, nô dịch về mặt chính trị, kinh tế và văn hóa, làm cho con người được hưởng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát huy năng lực sáng tạo, phát triển toàn diện theo đúng bản chất người tốt đẹp nhất. Mục tiêu giải phóng con người là đưa con người tới địa vị những người chủ, tự quyết định vận mệnh cuộc sống của mình, làm chủ xã hội do con người tạo lập, xây dựng và phát triển con người toàn diện, thực hiện những quyền cơ bản thiêng liêng của con người - quyền được sống trong độc lập, tự do và mưu cầu hạnh phúc. Khát vọng của Người là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [6; tr.187] và “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu” [15, tr.52]. Chính vì lẽ đó, trong suốt cuộc đời Người đã đấu tranh không ngừng nghỉ, hy sinh quên mình để hiện thực hóa lý tưởng đó.

Thứ hai, con đường để giải phóng con người

Theo Hồ Chí Minh, giải phóng con người là một cuộc cách mạng khó khăn, lâu dài và gian khổ với nhiều loại kẻ thù. Song muốn giải phóng con người, trước hết phải giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Giải phóng con người chỉ có thể thực hiện được khi dân tộc được giải phóng, con người đã là chủ xã hội và bản thân.

Nếu như C.Mác và Ph.Ăngghen đề cập về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản và nhấn mạnh cuộc đấu tranh giai cấp ở các nước tư bản, thì Hồ Chí Minh lại quan tâm đặc biệt đến cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân và tập trung vào cuộc đấu tranh dân tộc ở thuộc địa, vì theo Người, độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa.

Đầu năm 1930, khi soạn thảo *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng, trong đó, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ về con đường phát triển của dân tộc từ một nước thuộc địa đi lên chủ nghĩa xã hội phải trải qua nhiều giai đoạn chiến lược khác nhau: “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” [5; tr.1]. “Tư sản dân quyền cách mạng” là giai đoạn chiến lược giải phóng dân tộc, hoàn thành nhiệm vụ chống đế quốc, giành độc lập dân tộc (không bao gồm nhiệm vụ ruộng đất). “Thổ địa cách mạng” là một giai đoạn chiến lược với nhiệm vụ chủ yếu là cách mạng ruộng đất. “Đi tới xã hội cộng sản” là giai đoạn phát triển kế tiếp để từng bước đạt mục tiêu chủ nghĩa xã hội, đó là hướng phát triển lâu dài.

Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến, xã hội tồn tại hai ách áp bức, nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, nông dân là lực lượng đông đảo, nghèo khổ và đa số mù chữ. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, muốn giải phóng xã hội, giải phóng người lao động, nhất thiết phải có đấu tranh giai cấp. Song, cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây. Như vậy, từ việc vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về giải phóng con người, Hồ Chí Minh đã xây dựng một lý luận cách mạng giải phóng dân tộc phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhiệm vụ cần giải quyết trước mắt phải là đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thực dân và tay sai bán nước bằng sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam, “cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người” [4; tr.283]. Sự nghiệp giải phóng người lao động Việt Nam bị áp bức không phải bắt đầu bằng giải phóng giai cấp mà phải được bắt đầu bằng giải quyết vấn đề dân tộc, trên cơ sở độc lập dân tộc. “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” [1; tr.113].

Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đặt lợi ích giai cấp trong lợi ích dân tộc. Bởi vì, dù giai cấp nào đại diện cho dân tộc, khi đất nước bị xâm lược, khi dân tộc trở thành nô lệ cho ngoại bang, thì đều phải đặt lợi ích dân tộc lên trên hết. Thậm chí, nếu lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp mâu thuẫn thì tạm thời phải gác lại hoặc tạm thời hy sinh lợi ích giai cấp. Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề dân tộc, đề cao sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, nhưng Người luôn đứng trên quan điểm giai cấp để nhận thức và

giải quyết vấn đề dân tộc, Người xác định độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa, mục tiêu độc lập dân tộc là mục tiêu hàng đầu là hợp quy luật, hợp lôgic phát triển của lịch sử, hợp với truyền thống của dân tộc Việt Nam, đồng thời cũng phù hợp với nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về quyền dân tộc tự quyết.

Đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu, song giải phóng dân tộc đã được Hồ Chí Minh giải quyết trên lập trường giai cấp vô sản, nghĩa là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc là tiền đề, là điều kiện để giải phóng giai cấp và giải phóng con người - mục đích cuối cùng của sự nghiệp giải phóng người lao động. Hồ Chí Minh đã kết hợp nhuần nhuyễn vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc; giải phóng dân tộc phải gắn liền với giải phóng giai cấp và cuộc cách mạng đó phải do giai cấp công nhân mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản đứng ra tổ chức, lãnh đạo dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” [9; tr.30].

Thứ ba, lực lượng xã hội có sứ mệnh thực hiện thành công giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người

Để hoàn thành công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng con người, Hồ Chí Minh chỉ rõ phải tập hợp lực lượng của toàn dân, phải tranh thủ, lôi kéo cả trung, tiểu địa chủ, cả tư sản vừa và nhỏ vào hàng ngũ cách mạng; phải tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của giai cấp vô sản và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới và phải có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Lực lượng của cuộc cách mạng đó bao gồm toàn dân tộc, trong đó công nhân và nông dân là “chủ cách mệnh”, “gốc cách mệnh”, còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ là “bầu bạn cách mệnh của công nông”... Điều này đã được Trần Văn Giàu (1997) đánh giá: “đó là tư tưởng mở đường cho việc tổ chức mặt trận rộng lớn của dân tộc, lấy công nông làm cốt, lấy Đảng tiên phong làm lãnh đạo” [2; tr.104].

Thứ tư, để giải phóng con người triệt để cần phải xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa

Khi cách mạng giải phóng dân tộc thành công, người Việt Nam thoát khỏi ách áp bức dân tộc, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và những người lao động khác đã thoát khỏi ách áp bức giai cấp, người dân từ thân phận nô lệ lên địa vị làm chủ xã hội. Tuy nhiên, theo Hồ Chí Minh khi đất nước giành được tự do, độc lập thì nhân dân phải được ăn no mặc ấm; nếu đất nước giành được độc lập tự do mà dân vẫn đói, vẫn rét thì tự do, độc lập cũng không có ý nghĩa gì. Vì vậy cần xây dựng một xã hội mới tốt đẹp cho con người. Theo Người, “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ” [9; tr.563], “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc” [3; tr.496].

Hồ Chí Minh luôn tâm niệm làm sao giành được độc lập dân tộc, nhân dân được tự do, có cơm ăn, áo mặc, được học hành. Người viết: “Mục đích của cách mạng là xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, tự do, giàu mạnh. Làm cho nhân dân được hưởng

hạnh phúc và xây dựng một xã hội sung sướng, vẻ vang” [7; tr.265]. Bởi lẽ, chủ nghĩa xã hội là một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng mà ở đó ai cũng phải lao động và có quyền lao động, đó là xã hội của cái vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt. Do vậy, phải xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, con người đều được ấm no, tự do, hạnh phúc. Chỉ khi nào xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thì lúc đó sự nghiệp giải phóng con người mới được coi đã giành được thắng lợi hoàn toàn, khi đó con người “ai cũng đem hết tài năng của mình cống hiến cho xã hội, đồng thời ai cũng cần dùng bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu” [8; tr.242].

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người nói chung, giải phóng con người nói riêng, trong giai đoạn hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn lấy việc chăm lo cho hạnh phúc của con người làm mục tiêu phấn đấu cao nhất. Quan tâm, tạo điều kiện phát huy tối đa sức mạnh con người tạo động lực để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, đạt mục tiêu giải phóng con người. Coi con người là nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp đổi mới theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định phát huy nguồn lực con người với tư cách là yếu tố cơ bản cho sự phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

3. KẾT LUẬN

Có thể nói, quan điểm về con người, giải phóng con người là một trong những nội dung xuyên suốt toàn bộ học thuyết Mác. Vận dụng học thuyết Mác về con người, Hồ Chí Minh phát triển vấn đề giải phóng con người, giải phóng dân tộc mang tính khoa học và cách mạng sâu sắc, thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa dân tộc và giai cấp, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Người đã xác định đúng đắn con đường giải phóng người lao động, nhân dân Việt Nam bị áp bức, bóc lột là: Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Chính vì thế, Hồ Chí Minh không chỉ là Anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam mà còn là “Người khởi xướng cuộc đấu tranh giải phóng của dân tộc thuộc địa trong thế kỷ XX”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Trần Văn Giàu (1997), *Sự hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] C.Mác (1969), *Các học thuyết về giá trị thặng dư*, Quyển IV, Bộ Tư bản, phần thứ 2, Nxb Sự Thật, Hà Nội.
- [11] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [12] C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [13] C.Mác và Ph. Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 19, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [14] C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 42, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [15] Trần Dân Tiên (2005), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

C. MARX AND PH. ANGHEN'S VIEWPOINTS AND HO CHI MINH'S THOUGHT ON HUMAN LIBERATION

Mai Thi Lan

ABSTRACT

The thought of human liberation is one of the core contents in the doctrine of C. Marx and Ph. Angghen. The thought has become a source of strength, the basis for the process of national and class liberation in the world. Creatively applying and developing the thought of C. Marx and Ph. Angghen on human liberation into the reality of our country, Ho Chi Minh found the way of national liberation, class liberation, human liberation, giving people a full, free and happy life. This article presents the viewpoints on human liberation of C. Marx and Ph. Angghen and then mentions those of Ho Chi Minh's.

Keywords: *Human liberation, proletariat, proletarian tyranny, class struggle.*

* Ngày nộp bài: 21/10/2020; Ngày gửi phản biện: 5/11/2020; Ngày duyệt đăng: 29/1/2021